

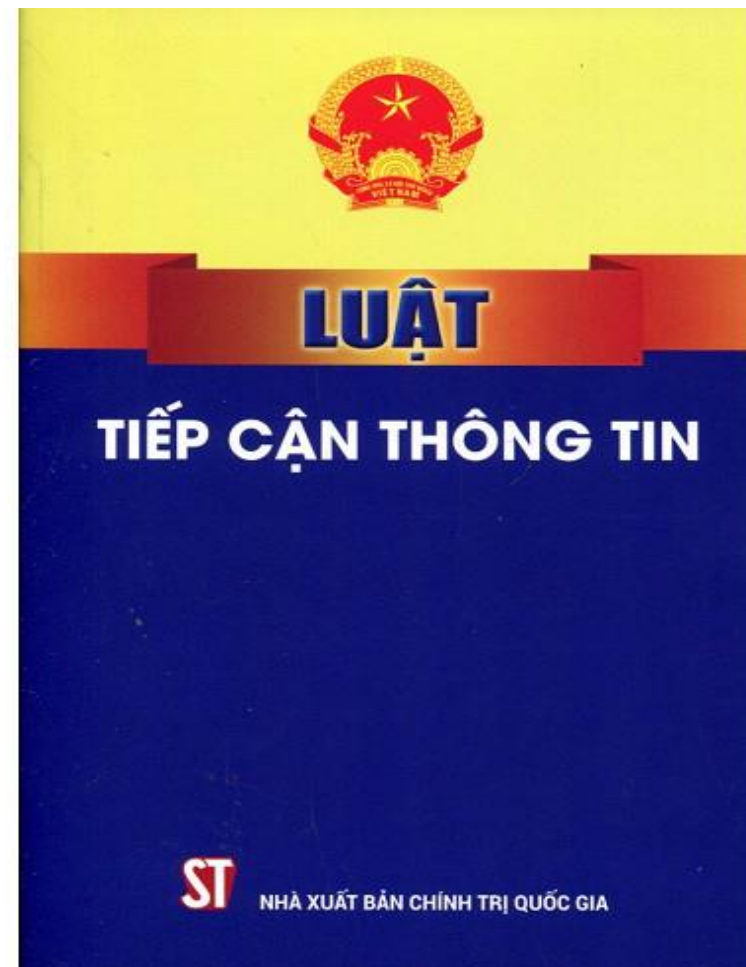
PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

Tháng 10 năm 2023

TS Nguyễn Thị Kim Thoa

Nguyên VT Vụ Pháp luật HS-HC, Bộ Tư pháp

- **Luật tiếp cận thông tin**
 - Cụ thể hóa Điều 25 Hiến pháp năm 2013
 - Thông qua ngày: 06/4/2016
 - Có hiệu lực: từ ngày 01/7/2018
- . **NĐ 13/ 2018/ NĐ-CP**
- . **TT46/2018/TT-BTC**



HP 1992, HP 2013

HP 1992

- Công dân có quyền ĐƯỢC thông tin

Sa sánh:

- Công dân ĐƯỢC C!!! Thụ động
- > Công dân có quyền: Nhà nước CC và Công dân có QUYỀN YÊU CẦU!!!

HP 2013

- Công dân (khg phải MỌI NGƯỜI) có quyền TCTT (Đ.25)
- Nhà nước có trách nhiệm TÔN TRỌNG, GHI NHẬN, BẢO VỆ và BẢO ĐẢM quyền con người, quyền công dân (Đ.3)>
- Việc hạn chế quyền PHẢI BẰNG LUẬT, trong trường hợp CẦN THIẾT vì LÝ DO QUỐC PHÒNG, AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI, ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI < SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (Đ.14, K.2)

LUẬT TCTT

NỘI DUNG

1. Khái niệm “thông tin”? “Thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra”?
2. Thông tin công dân được tiếp cận? Thông tin công dân không được tiếp cận? Thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện?
3. Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin?
4. Các cách thức tiếp cận thông tin?
5. Về công khai thông tin
6. Về cung cấp thông tin theo yêu cầu
7. Về chi phí tiếp cận thông tin
8. Trách nhiệm của các cơ quan

NĐ 13/ 2018/ NĐ-CP

NỘI DUNG

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- ***Nghị định này quy định chi tiết:***
- > điểm b khoản 1 Điều 35 về các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin;
- > khoản 2 Điều 36 về tiếp cận thông tin của công dân thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp;
- > khoản 4 Điều 24 về mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin và các biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin.

TT46/2018/TT-BTC

- QUY ĐỊNH CHI TIẾT CHI PHÍ THỰC TẾ ĐỂ IN, SAO, CHỤP VÀ GỬI THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 12 LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN
- ĐIỀU 3. CHI PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN
 - CHI PHÍ IN, SAO, CHỤP THÔNG TIN:
 - ĐỐI VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CUNG CẤP THÔNG TIN ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ KHĂN, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, MỨC THU NHƯ SAU:
 - > PHOTO ĐEN TRẮNG: 3000K/ TRANG A4
 - > PHOTO MÀU: 18000K/ TRANG A4
 - - ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ KHĂN, MỨC THU BẰNG 70% MỨC THU QUY ĐỊNH TẠI PHỤ LỤC BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ NÀY.

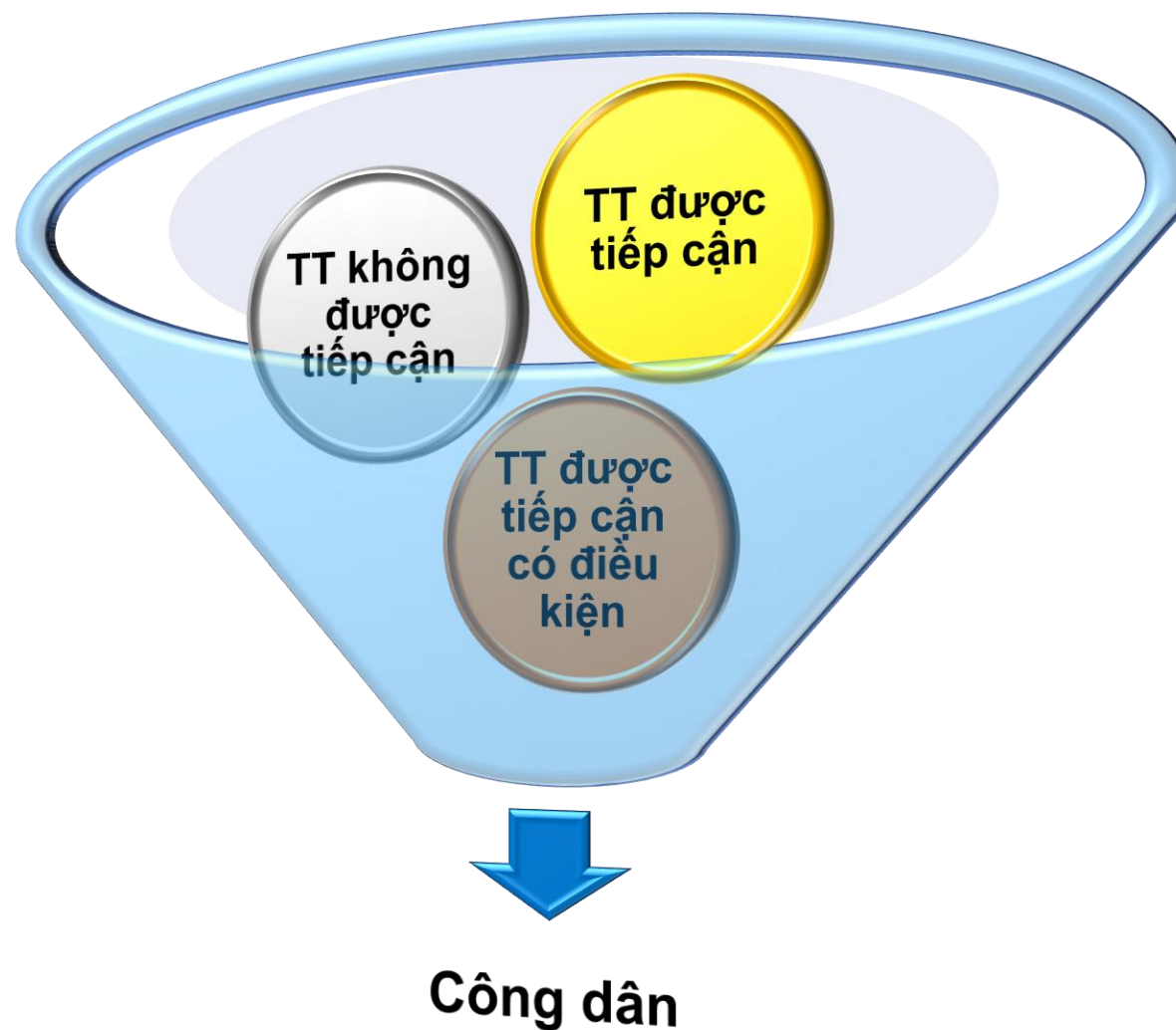
1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

- **Thông tin** là tin, dữ liệu được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu **có sẵn**, tồn tại dưới dạng bản viết, bản in, bản điện tử, tranh, ảnh, bản vẽ, băng, đĩa, bản ghi hình, ghi âm hoặc các dạng khác do CQNN tạo ra.

- **Thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra** là tin, dữ liệu được tạo ra trong quá trình CQNN thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, được người có thẩm quyền của CQNN đó **ký, đóng dấu hoặc xác nhận bằng văn bản**.

Ví dụ: QĐ số... ngày... về...

2. PHẠM VI THÔNG TIN ĐƯỢC TIẾP CẬN



THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN

(Điều 5 của Luật)

- Công dân được tiếp cận thông tin của CQNN, trừ thông tin không được tiếp cận quy định tại Điều 6 của Luật này; được tiếp cận có điều kiện đối với thông tin quy định tại Điều 7 của Luật này.
- Ví dụ: các văn bản QPPL; các thủ tục hành chính; chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia/địa phương; thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng...

THÔNG TIN CÔNG DÂN KHÔNG ĐƯỢC TIẾP CẬN

(Điều 6 của Luật)

- Thông tin thuộc bí mật nhà nước, bao gồm những thông tin có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, kinh tế, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực khác theo quy định của luật.
(Khi được giải mật => công dân được tiếp cận).
- Thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của NN, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh QG, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn XH, đạo đức XH, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác;
- Thông tin thuộc bí mật công tác;
- Thông tin về cuộc họp nội bộ của CQNN;
- Tài liệu do CQNN soạn thảo cho công việc nội bộ.

THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

(Điều 7 của Luật)

- Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận khi chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.
- Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận khi được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận khi được các thành viên gia đình đồng ý.
- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu CQNN quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7.

BÍ MẬT KINH DOANH

Theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ (năm 2005, sửa bs năm 2009).

- “Bí mật kinh doanh là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh” (khoản 23 Điều 4)
- Bí mật kinh doanh được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - Không phải là hiểu biết thông thường và không dễ dàng có được;
 - Khi được sử dụng trong kinh doanh sẽ tạo cho người nắm giữ bí mật kinh doanh lợi thế so với người không nắm giữ hoặc không sử dụng bí mật kinh doanh đó;
 - Được chủ sở hữu bảo mật bằng các biện pháp cần thiết để bí mật kinh doanh đó không bị bộc lộ và không dễ dàng tiếp cận được (Điều 84).

BÍ MẬT CÁ NHÂN, BÍ MẬT GIA ĐÌNH

- Chưa có khái niệm về bí mật cá nhân, bí mật gia đình
- Theo Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015:

“1. Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.

2. Việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác.

... 4. Các bên trong hợp đồng không được tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của nhau mà mình đã biết được trong quá trình xác lập, thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

BÍ MẬT CÁ NHÂN, THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Luật An toàn thông tin mạng, NĐ72/2013/NĐ-CP: Các TT gắn liền với việc xcs định danh tính, nhân thân của cá nhân: tên, tuổi, địa chỉ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử...
- NĐ.52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử: ... thông tin y tế, số tài khoản, thông tin về các giao dịch thanh toán cá nhân...

NĐ 13/2023/NĐ-CP VỀ BẢO VỆ *DỮ LIỆU CÁ NHÂN*

- Điều 2. Giải thích từ ngữ
- Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- 1. ***Dữ liệu cá nhân*** là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.
- 2. Thông tin giúp xác định một con người cụ thể là thông tin hình thành từ hoạt động của cá nhân mà khi kết hợp với các dữ liệu, thông tin lưu trữ khác có thể xác định một con người cụ thể.

DỮ LIỆU CÁ NHÂN CƠ BẢN

- 3. Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm:
 - a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
 - c) Giới tính;
 - d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
 - đ) Quốc tịch; e) Hình ảnh của cá nhân;
 - g) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;
 - h) Tình trạng hôn nhân;
 - i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
 - k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;

DỮ LIỆU CÁ NHÂN NHẠY CẢM

- g) Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
- h) Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;
- i) Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
- k) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH MANG TÍNH NỘI BỘ

- 6. Quyết định hành chính, hành vi hành chính mang tính nội bộ của cơ quan, tổ chức là những quyết định, hành vi chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác; quản lý, tổ chức cán bộ, kinh phí, tài sản được giao; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, chính sách, pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức. (Đ.3 Luật TTHC)

3. CƠ QUAN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP TT

- Cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra, trừ trường hợp quy định tại Điều 6 của Luật;
- **UBND cấp xã** có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

Cơ quan nhà nước trực tiếp tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, trừ các trường hợp sau (Khoản 2 Điều 9):

- Văn phòng Quốc hội: cung cấp thông tin do Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc UBTVQH, Hội đồng bầu cử quốc gia tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng Chủ tịch nước: cung cấp thông tin do Chủ tịch nước tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng Chính phủ: cung cấp thông tin do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội: cung cấp thông tin do Đoàn đại biểu Quốc hội tạo ra và thông tin do mình tạo ra;

- Văn phòng HĐND cấp tỉnh: cung cấp thông tin do HĐND, Thường trực HĐND, các cơ quan của HĐND cấp tỉnh tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng UBND cấp tỉnh: cung cấp thông tin do UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện: cung cấp thông tin do HĐND, Thường trực HĐND, các cơ quan của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện tạo ra và thông tin do mình tạo ra;
- UBND cấp xã: cung cấp cho công dân cư trú trên địa bàn thông tin do mình và do các cơ quan ở cấp mình tạo ra, thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cung cấp cho công dân khác thông tin này trong trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ;
- ...

4. Cách thức tiếp cận thông tin

Tự do tiếp cận thông tin được CQNN công khai

Yêu cầu CQNN cung cấp thông tin

5. VỀ CÔNG KHAI THÔNG TIN

5.1. Thông tin phải được công khai

5.2. Danh mục thông tin phải được công khai

5.3. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

5.1. THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

Khoản 1 Điều 17 của Luật

Khoản 2 Điều 17 của Luật

KHOẢN 1 ĐIỀU 17 CỦA LUẬT

- 1. Các thông tin sau đây phải được công khai rộng rãi:
- d) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

KHOẢN 1Đ 17

- l) Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;
- m) **Danh mục thông tin phải công khai** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật này; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;
- n) Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;
- o) Thông tin về thuế, phí, lệ phí;
- p) Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

KHOẢN 2 Đ.17

- **2. Ngoài thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.**
- > **Để giảm bớt việc phải cung cấp TT theo yêu cầu**

KHOẢN 1 ĐIỀU 17

- VD: Điều 15. Công khai ngân sách nhà nước
- 1. Dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân; dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước được Quốc hội, Hội đồng nhân dân phê chuẩn; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước được công khai theo quy định sau đây:

ĐIỀU 15. CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- a) Nội dung công khai bao gồm: số liệu và báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân, dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định, tình hình thực hiện ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; trừ số liệu chi tiết, báo cáo thuyết minh thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ quốc gia;
- b) Việc công khai ngân sách nhà nước được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng;

ĐIỀU 15. CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- c) Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Chính phủ gửi đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân gửi đại biểu Hội đồng nhân dân.
- Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước **phải được công khai chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành.**
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được **công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.**
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng năm được công khai khi Chính phủ trình Quốc hội vào kỳ họp giữa năm sau.

5.2. DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

- **Gồm các nội dung:** Tên, số, ký hiệu văn bản, hồ sơ, tài liệu; ngày, tháng, năm tạo ra văn bản, hồ sơ, tài liệu; hình thức công khai thông tin, thời điểm, thời hạn công khai thông tin (nếu có).
- Được thường xuyên cập nhật theo quy chế của cơ quan.
- Kèm theo chỉ dẫn địa chỉ truy cập để tải thông tin; thông tin được số hóa.
- Được đăng tải trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin tại Cổng/Trang thông tin điện tử, hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc có hình thức công khai khác.

5.3. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI TT

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của CQNN ([Điều 19 của Luật](#));
- Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng ([Điều 20 của Luật](#));
- Đăng Công báo ([Điều 21 của Luật](#));
- Niêm yết tại trụ sở CQNN và các địa điểm khác ([Điều 21 của Luật](#));
- Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của CQNN theo quy định của pháp luật;
- Các hình thức khác thuận lợi cho công dân do cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin xác định.

6. VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

6.1. Thông tin được cung cấp theo yêu cầu

6.2. Hình thức yêu cầu cung cấp thông tin

6.3. Hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu

6.4. Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu

6.5. Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin

6.1. THÔNG TIN ĐƯỢC CUNG CẤP THEO YÊU CẦU

1. Những thông tin phải được công khai theo quy định tại Điều 17 của Luật, nhưng thuộc trường hợp sau đây:

- Thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai;
- Thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật;
- Thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.

2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình đủ điều kiện cung cấp theo quy định tại Điều 7 của Luật.

3. Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin nhưng không thuộc loại thông tin quy định tại Điều 17 và khoản 2 Điều 23.

4. Ngoài thông tin quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 23, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, CQNN có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.

6.2. HÌNH THỨC YÊU CẦU CUNG CẤP TT

Người yêu cầu có thể:

1. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác đến trụ sở của CQNN yêu cầu cung cấp thông tin.
2. Gửi Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax đến cơ quan cung cấp thông tin.

(mẫu Phiếu yêu cầu được quy định tại Nghị định số 13/2018/NĐ-CP)

Lưu ý:

Trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin được tiếp cận có điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Luật thì phải kèm theo văn bản chấp thuận của cá nhân, tổ chức liên quan (*theo Mẫu số 06; văn bản chấp thuận của cá nhân phải có xác nhận của UBND cấp xã*)

CÁC MẪU PHIẾU SỬ DỤNG TRONG CUNG CẤP TT THEO YÊU CẦU

- Mẫu Phiếu yêu cầu cung cấp TT: Mẫu số 01a/Mẫu số 01b
- Mẫu Phiếu tiếp nhận yêu cầu cung cấp TT: Mẫu số 02
- Mẫu Phiếu giải quyết yêu cầu cung cấp TT: Mẫu số 03
- Mẫu Thông báo gia hạn yêu cầu cung cấp TT: Mẫu số 04
- Mẫu Thông báo từ chối yêu cầu cung cấp TT: Mẫu số 05
- Mẫu văn bản chấp thuận của cá nhân, tổ chức: Mẫu số 06

MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC: MẪU SỐ 06

- XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ
- (Xác nhận chữ ký của người chấp thuận)
-
- NGƯỜI CHẤP THUẬN
- (Ký và ghi rõ họ tên)

6.3. HÌNH THỨC CUNG CẤP TT THEO YÊU CẦU

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin;
- Qua mạng điện tử;
- Qua dịch vụ bưu chính, fax.

Lưu ý: CQNN cung cấp thông tin theo hình thức mà người yêu cầu đề nghị phù hợp với tính chất của thông tin được yêu cầu cung cấp và khả năng của cơ quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

1. Tiếp nhận Phiếu yêu cầu (Điều 26 của Luật) => vào Sổ *theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu*
2. Giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin

=> *Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin trong các trường hợp cụ thể: xem [Điều 29, 30 và Điều 31 của Luật](#).*

6.5. TỪ CHỐI YÊU CẦU CUNG CẤP TT

1. Thông tin quy định tại Điều 6 của Luật; thông tin không đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 của Luật;
2. Thông tin được công khai theo quy định tại Điều 17 của Luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật;
3. Thông tin được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp;
4. Thông tin đã được cung cấp 02 lần cho chính người yêu cầu, trừ trường hợp người yêu cầu có lý do chính đáng;
5. Thông tin được yêu cầu vượt quá khả năng đáp ứng hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan;
6. Người yêu cầu cung cấp thông tin không thanh toán chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax.

(CQNN phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do).

8. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

- Công khai, cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ;
- Chủ động lập, cập nhật, công khai Danh mục thông tin phải được công khai; Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện
- Duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin
- Rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp;
- Kịp thời xem xét, cân nhắc lợi ích của việc cung cấp thông tin để công khai thông tin hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu nhằm bảo đảm lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;
- Ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của mình...

PHÍ, LỆ PHÍ, chi phí thực tế để in, sao, chụp...

- Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định.
- Người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin.
- Chi phí TCTT phải được người yêu cầu trả trước khi cung cấp thông tin và phải nộp vào ngân sách NN (*khoản 2 Điều 13 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP*)
- *Hướng dẫn của Bộ Tài chính (Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018, có hiệu lực từ 01/7/2018)*

PHẢI LÀM GÌ ĐỂ LUẬT ĐƯỢC THỰC THI?

- Người dân biết được quyền của mình > Phổ biến
- Cơ quan nhà nước, CC biết việc CCTT cho người dân là TRÁCH NHIỆM CỦA mình (do vậy: nếu chỉ PHỔ BIẾN như các luật khác thì không thể hoàn thành nhiệm vụ CCTT được!!!)
- Cơ sở vật chất bảo đảm để việc TCTT được thực thi
- Kiểm tra, giám sát việc thực thi Luật

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC PHẢI LÀM GÌ????

1. Phân công và công khai đầu mối cung cấp TT gồm tên, địa chỉ, SĐT, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu

2. LẬP CÁC DANH MỤC THÔNG TIN, CÔNG KHAI DANH MỤC VÀ CÁC THÔNG TIN TRÊN TRANG TT!!!

Đơn vị/bộ phận/người làm đầu mối cung cấp thông tin lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai theo Điều 17 Luật TCTT và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật TCTT.

Đơn vị chủ trì tạo ra thông tin xác định thông tin thuộc 02 Danh mục nêu trên và chuyển đến đầu mối cung cấp TT.

> Kinh nghiệm: Công khai nhiều, yêu cầu ít!!!

3. XÂY DỰNG CHUYÊN MỤC VỀ TCTT

- **Chuyên mục về tiếp cận thông tin** thuộc Cổng/Trang TTĐT;
- Để đăng tải:
 - Danh mục thông tin phải được công khai;
 - Thông tin về đầu mối cung cấp TT cho công dân, địa chỉ tiếp nhận yêu cầu cung cấp TT qua mạng điện tử và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về TCTT;
 - Các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp TT;
 - Các hướng dẫn, tài liệu để hỗ trợ người yêu cầu cung cấp TT;
 - Địa chỉ truy cập để tải thông tin (nếu có).

4. RÀ SOÁT, KIỂM TRA, BẢO ĐẢM TÍNH BÍ MẬT CỦA TT TRƯỚC KHI CUNG CẤP

- **Đơn vị chủ trì tạo ra thông tin:** rà soát, kiểm tra, xác định nội dung thông tin trong hồ sơ, tài liệu thuộc thông tin công dân không được tiếp cận/thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Luật TCTT, trước khi chuyển cho đơn vị đầu mối cung cấp thông tin.
- **Đơn vị/bộ phận/người làm đầu mối cung cấp thông tin:** kiểm tra, loại bỏ các nội dung thông tin quy định khoản 1 Điều này trước khi cung cấp.

4. BAN HÀNH QUY CHẾ (VÔ CÙNG QUAN TRỌNG!!!)

- nội dung chính sau đây:
 - Xác định đầu mối cung cấp thông tin;
 - Việc chuyển giao thông tin của đơn vị tạo ra cho đơn vị đầu mối cung cấp thông tin;
 - Việc phân loại thông tin được cung cấp và không được cung cấp;
 - Cập nhật thông tin được công khai, thông tin được cung cấp theo yêu cầu;
 - Trình tự, thủ tục xử lý yêu cầu cung cấp thông tin giữa đơn vị đầu mối với đơn vị phụ trách cơ sở dữ liệu thông tin và các đơn vị có liên quan

5. CCTT LÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ- CƠ QUAN NN

- > Không thể coi Luật TCTT như Luật BTNN, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bầu cử..., vì Luật TCTT BẮT BUỘC cả hệ thống cơ quan nhà nước vào cuộc và TRỰC TIẾP THỰC THI! Đây là công việc HÀNG NGÀY, với quy trình, thủ tục CỤ THỂ, nên phải được quán triệt, tập huấn, đôn đốc, chỉ đạo...

THỜI ĐIỂM ÁP DỤNG, KHIẾU NẠI, BỒI THƯỜNG, XỬ LÝ VI PHẠM

- - **Áp dụng đối với thông tin tạo ra KỂ TỪ NGÀY LUẬT CÓ HIỆU LỰC**
- - Khiếu nại về việc cung cấp, không cung cấp, không công khai...TT
- - Bồi thường trong trường hợp CỐ TÌNH làm sai lệch thông tin, phát sinh thiệt hại
- -Xử lý hình sự, hành chính

KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT VIỆC THỰC THI LUẬT

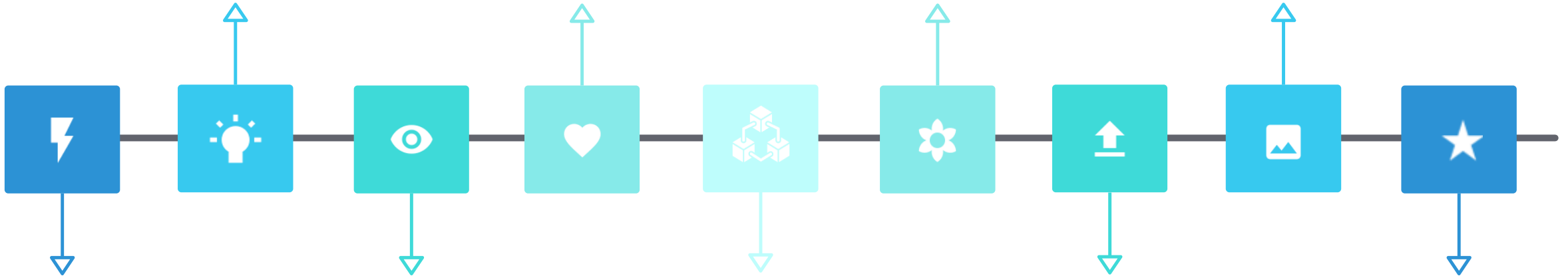
- - Ai giám sát: QH, HĐND. MTTQ, Các tổ chức thành viên
- - Ai kiểm tra, thanh tra:
- > đ) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin;
- **2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quy định tại các điểm ... đ và g khoản 1 Điều này.**

Phân công và công khai đầu mối cung cấp TT gồm tên, địa chỉ, SĐT, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu

Lập chuyên mục TCTT trên cổng TT điện tử, trang TT điện tử của cơ quan với chức năng cơ bản để hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ TT và truyền thông cho việc tiếp cận TT đăng tải trên các trang này

Trang bị phương tiện kỹ thuật, CSVC cho việc cung cấp TT bao gồm bảo đảm quyền TCTT cho người khuyết tật

Giải quyết khiếu nại, khởi kiện, tố cáo trong việc tiếp cận TT



Ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của mình

Bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người không biết chữ, người khuyết tật, người gặp khó khăn khi điền phiếu, ký phiếu yêu cầu cung cấp TT

Lập, duy trì và cập nhật danh mục TT phải được công khai và TT công dân được tiếp cận có điều kiện

Thực hiện công khai TT và cung cấp TT theo yêu cầu

Mở sổ theo dõi và xây dựng báo cáo tình hình thực hiện quyền TCTT

9 NỘI DUNG CÔNG VIỆC MỖI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẦN LÀM ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG KHAI VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!